

Số: 1586/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và lĩnh vực Kiểm lâm thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1366/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2227/TTr-SNN ngày 19/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới lĩnh vực lâm nghiệp và 04 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kiểm lâm thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các cơ quan, đơn vị thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: /s/

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, Công TTĐT, CV NN-TN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. TTHC MỚI BAN HÀNH

I. TTHC CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính: Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương (Mã TTHC: 1.012921)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ + Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh + Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính. - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư. 	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	1/2 ngày	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)

	<p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Hồ sơ hợp lệ chuyển về Cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp tại địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là cơ quan tiếp nhận hồ sơ) trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			
Bước 2	<p>Thẩm định</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ phân công giải quyết giải quyết hồ sơ theo quy định</p>	Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
	<p>- Sau khi nhận hồ sơ bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ theo quy định, cán bộ phòng chuyên môn số hoá hồ sơ.</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lý rừng trồng thành lập Hội đồng thẩm định thành lý rừng trồng.</p> <p>Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan tiếp nhận hồ sơ; thành viên Hội đồng gồm: đại diện cơ quan quản lý cấp trên của tổ chức có rừng trồng đề nghị thành lý (nếu có), cơ quan tài chính; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) và đại diện các cơ quan liên quan khác (nếu có). Hội đồng thẩm định hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.</p>	Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận hồ sơ	28 ngày	- Dự thảo Tờ trình trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lý rừng trồng thành lập Hội đồng thẩm định thành lý rừng trồng
	<p>Hội đồng thẩm định thành lý rừng trồng thực hiện các nội dung sau:</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thành lý rừng trồng tổ chức xác minh, kiểm tra hiện trường. Thành phần tham gia gồm: đại diện Hội đồng thẩm định; cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp nơi có diện tích rừng đề nghị thành lý; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng đề nghị thành lý; tổ chức có rừng trồng đề nghị thành lý rừng; các cơ quan liên quan khác (nếu có). Kết quả xác minh, kiểm tra hiện trường được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP</p>	Hội đồng thẩm định thành lý rừng trồng		Biên bản xác minh, kiểm tra hiện trường theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thành lý

	ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng;		rừng trồng;
	<p>Tổ chức họp Hội đồng thẩm định: Căn cứ chi tiêu nghiệm thu sau khi trồng rừng (đối với rừng trồng trong giai đoạn đầu tư) hoặc tiêu chuẩn quốc gia về rừng trồng (đối với rừng trồng sau giai đoạn đầu tư), Hội đồng thẩm định họp, xem xét hồ sơ và các nội dung trong phương án thanh lý rừng trồng. Trước khi họp Hội đồng, các thành viên Hội đồng gửi ý kiến bằng văn bản có xác nhận của đơn vị nơi thành viên Hội đồng công tác. Kết quả họp Hội đồng được lập thành biên bản theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.</p>	Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng	Biên bản họp Hội đồng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.
	<p>Báo cáo thẩm định thanh lý rừng trồng</p> <p>Sau khi nhận được biên bản họp của Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP.</p>	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP
	<p>Quyết định thanh lý rừng trồng</p> <p>Sau khi nhận được biên bản họp của Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp rừng trồng không đủ điều kiện thanh lý, cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trả lời bằng văn bản cho tổ chức biết và nêu rõ lý do.</p>	Cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định	<p>- Quyết định thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện thanh lý</p>

Bước 3	- Cán bộ xử lý TTHC số hoá kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân	- Trung tâm Hành chính công tỉnh	01 ngày	- Kết quả được trả cho tổ chức
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	

II. TTHC CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục hành chính: Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (Mã TTHC: 1.012922)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>Nộp, tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Cách thức thực hiện:</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>+ Trực tiếp tại Trung tâm hành công cấp huyện.</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Hồ sơ hợp lệ chuyển về Cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p>	Tổ chức	Không quá 1/2 ngày đối với hồ sơ trực tiếp	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)

Bước 2	Hạt Kiểm lâm cấp huyện tổ chức kiểm tra hiện trường để xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng. Thành phần đoàn kiểm tra hiện trường gồm đại diện: cơ quan chuyên môn cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng bị thiệt hại; chủ rừng hoặc chủ đầu tư dự án có rừng bị thiệt hại; cơ quan chuyên môn cấp huyện xác định nguyên nhân (cơ quan phòng chống thiên tai đối với các nguyên nhân: Do thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai, sự cố, thảm họa khác hoặc cơ quan thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thực vật đối với các nguyên nhân do dịch sâu, bệnh và sinh vật khác gây hại rừng (nếu có).	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	04 ngày làm việc	Dự thảo biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, thiệt hại rừng trồng
Bước 3	Lập Biên bản kiểm tra hiện trường - Kết quả kiểm tra hiện trường được cơ quan chuyên môn cấp huyện lập thành biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	Đoàn Kiểm tra hiện trường	Ngay sau khi có kết quả Kiểm tra hiện trường	Biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, thiệt hại rừng trồng
Bước 4	- Cán bộ xử lý TTHC số hoá kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	1/2 ngày làm việc	- Kết quả được trả cho tổ chức
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)				Biên bản kiểm tra hiện trường: 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

B. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**I. TTHC CẤP TỈNH****1. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã TTHC: 3.000159)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>+ Trực tiếp: Tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không quá 1/2 ngày làm việc	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	<p>Kiểm tra hồ sơ xác nhận lâm sản</p> <p>- Chi cục Kiểm lâm tỉnh phân công Hạt Kiểm lâm cấp huyện giải quyết hồ sơ theo quy định.</p>	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời

	<p>Thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ chuyên môn số hoá hồ sơ tiếp nhận - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với trường hợp tổ chức, hộ kinh doanh. - Trường hợp không xác nhận bảng kê lâm sản, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm cấp huyện quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>Kết quả chuyển về Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.</p>	<p>Hạt trường, Hạt kiểm lâm cấp huyện</p>	<p>03 ngày làm việc hoặc 05 ngày làm việc (khi có thông tin vi phạm)</p>	<p>Xác nhận Bảng kê lâm sản</p>
<p>Bước 3</p>	<p>Trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ xử lý TTHC số hoá kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân 		<p>Ngay sau khi có kết quả</p>	<p>Xác nhận Bảng kê lâm sản</p>
<p style="text-align: center;">Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sơ tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	

2. Tên thủ tục hành chính: Phân loại Doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ. (Mã TTHC: 3.000160)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp đăng ký vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp + Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh + Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính. <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hồ sơ nộp qua môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Hồ sơ hợp lệ chuyển về Công chức tiếp nhận hồ sơ giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo. 	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	- Phân công phòng chuyên môn giải quyết hồ sơ theo quy định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
	<p>- Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ chuyên môn số hoá hồ sơ tiếp nhận + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin 	Công chức Chi cục Kiểm lâm		Báo cáo lãnh đạo chi cục xem xét giải quyết theo quy định

	kê khai của doanh nghiệp, Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp của cơ quan tiếp nhận căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 1 điều 12 nghị định số 102/2020/NĐ-CP để tự động phân loại doanh nghiệp nhóm I.			
	+ Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp đăng ký phân loại, trong đó nêu rõ thời gian, nội dung cần xác minh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, cơ quan tiếp nhận phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp.		08 ngày làm việc	
	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại là doanh nghiệp nhóm I hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai theo quy định; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 điều 12 Nghị định 102/2020/NĐ-CP, cơ quan tiếp nhận xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.		03 ngày làm việc	
Bước 3	Trả kết quả: - Cán bộ xử lý TTHC số hoá kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp nhóm I cơ quan tiếp nhận thông báo, nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.	Trung tâm Hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc	Phân loại doanh nghiệp trên hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp hoặc thông báo lý do không được phân loại nhóm I.
Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)				- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

3. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 3.000152)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Hồ sơ hợp lệ chuyển về Sở Nông nghiệp và PTNT giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	1/2 ngày	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
	(i) Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh			
Bước 2	Thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1/2 ngày	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
	Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết	Chi cục Kiểm lâm	13 ngày	- Dự thảo Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp

	<p>minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.</p> <p>Nội dung thẩm định bao gồm: cơ sở pháp lý; thành phần, nội dung hồ sơ; sự cần thiết đầu tư dự án; vị trí tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính, diện tích rừng theo: nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); trữ lượng đối với rừng tự nhiên, loài cây và trữ lượng đối với rừng trồng theo báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng; đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp. Đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác: thẩm định dự án đáp ứng tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại Điều 41a Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>và Phát triển nông thôn</p> <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện
Bước 3	<p>Báo cáo thẩm định</p> <p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký Báo cáo thẩm định; Dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 19 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, ký văn bản trả lời, nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện</p>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện
Bước 4	<p>Trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành (đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành) trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày	Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh

	<p>* Sau khi nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>			
	<p>* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:</p> <p>Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.</p> <p>Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không thống nhất, nêu rõ lý do.</p> <p>Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thống nhất của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh	23 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh - Văn bản của UBND tỉnh đề nghị cho ý kiến thống nhất của bộ, ngành (trong trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành).
Bước 5	<p>Quyết định</p> <p>Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.</p>	Hội đồng nhân dân tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
	<p>(ii) Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí</p> <p>Trong quá trình thẩm định để chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án về đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án.</p> <p>Nội dung lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về: hiện</p>	Cơ quan chủ trì thẩm định theo của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí	Không quy định	Văn bản của cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án về đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án

	trạng rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất); tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác (đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên); sự phù hợp của dự án với quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; khẳng định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.			
	<p>(iii) Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành</p> <p>Trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành và chỉ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư dự án khi được sự thống nhất của bộ, ngành về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Văn bản Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành của (trong trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành).
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận văn thư sở thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định, trả kết quả điện tử cho tổ chức, cá nhân và chuyển bản giấy về Bộ phận trả kết quả Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân. - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận văn thư sở - Trung tâm Hành chính công tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - 1/2 ngày - 1/2 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả được số hóa theo quy định và trả bản điện tử cho tổ chức; - Kết quả được trả cho tổ chức
<p>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</p>			<p>Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: 	

	<p>+ Trường hợp không phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>+ Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh.</p> <p>- HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển MĐSD rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật</p>
--	---

4. Tên thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 1.012692)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ của</p>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	1/2 ngày	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)

	<p>hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Hồ sơ hợp lệ chuyển về Cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải quyết ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			
Bước 2	<p>Thẩm định</p> <p>- Chi cục Kiểm lâm phân công giải quyết giải quyết hồ sơ theo quy định</p>	Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Chi cục kiểm lâm	1/2 ngày	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
	<p>- Sau khi nhận hồ sơ bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ theo quy định, cán bộ phòng chuyên môn số hoá hồ sơ.</p> <p>- Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.</p> <p>- Nội dung thẩm định bao gồm: cơ sở pháp lý; thành phần, nội dung hồ sơ; sự cần thiết đầu tư dự án; vị trí tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính, diện tích rừng theo: nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); trữ lượng đối với rừng tự nhiên, loài cây và trữ lượng đối với rừng trồng theo báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng; đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp. Đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác: thẩm định dự án đáp ứng tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại Điều 41a Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Chi cục</p>	Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Chi cục kiểm lâm	13 ngày	<p>- Dự thảo Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Dự thảo Văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện.</p>

	Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
Bước 3	<p>Báo cáo thẩm định</p> <p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký Báo cáo thẩm định; Dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 19 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ</p> <p>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, ký văn bản trả lời, nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện</p>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện
	<p>Trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành (đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành) trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh .</p> <p>* Sau khi nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày	Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bước 4	<p>* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:</p> <p>Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành.</p> <p>Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không thống nhất, nêu rõ lý do.</p> <p>Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thống nhất của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh	23 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh - Văn bản của UBND tỉnh đề nghị cho ý kiến thống nhất của bộ, ngành (trong trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành).

	dân tình xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.			
Bước 5	- Hội đồng nhân dân tình xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật. - Trong vòng 05 ngày kể từ khi kết thúc phiên họp, HĐND tỉnh ra quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Hội đồng nhân dân tình	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh	Văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
Bước 6	- Cán bộ xử lý TTHC số hoá kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho công dân	- Trung tâm Hành chính công tình	01 ngày	- Kết quả được trả cho tổ chức
<p>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</p>			<p>- Sở Nông nghiệp và PTNT báo UBND tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: + Trường hợp không phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT. + Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT. - Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh. - HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển MĐSD rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.</p>	